

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung
đô thị Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch xây dựng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2019; Quyết định số 3512/QĐ-UBND ngày 24/8/2021; Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 và Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung đô thị Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035;

Căn cứ Văn bản số 672/UBND-KT ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 234/TTr-SXD ngày 23/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

a) Vị trí, phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Toàn bộ ranh giới hành chính thị xã Hoài Nhơn, bao gồm 11 phường (Bồng Sơn, Hoài Đức, Hoài Hảo, Hoài Hương, Hoài Tân, Hoài Thanh, Hoài Thanh Tây, Hoài Xuân, Tam Quan, Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam) và 06 xã (Hoài Châu, Hoài Châu Bắc, Hoài Hải, Hoài Mỹ, Hoài Phú, Hoài Sơn). Có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Phía Nam giáp: Huyện Phù Mỹ;
- Phía Đông giáp: Biển Đông;
- Phía Tây giáp: Huyện Hoài Ân và huyện An Lão.

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch: 42.084,37ha.
- Quy mô dân số: hiện trạng theo thống kê năm 2023 khoảng 210.581 người; dự báo đến năm 2035 khoảng 269.200 người, đến năm 2045 khoảng 374.200 người (dự báo quy mô dân số sẽ được xem xét, tính toán cụ thể trong giai đoạn lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung).

3. Tính chất, chức năng, mục tiêu quy hoạch:

- Là đô thị cửa ngõ phía Bắc, đồng thời là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển phía Bắc tỉnh Bình Định. Là trung tâm vùng kinh tế - xã hội phía Bắc tỉnh; phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại dịch vụ; phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn rừng tự nhiên; phát triển chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến thủy, hải sản ứng dụng công nghệ cao; phát triển các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng mới; sản xuất thiết bị phụ trợ, chế biến gang thép, đóng tàu, cảng biển - logistics. Là trung tâm giáo dục, đào tạo, thể dục thể thao, y tế khu vực phía Bắc tỉnh; có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng của tỉnh và vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

- Quy hoạch xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị đạt chuẩn các tiêu chí đô thị loại III, làm cơ sở lập đề án công nhận đô thị loại III và

tiến đến thành lập thành phố Hoài Nhơn trước năm 2030; định hướng đến năm 2045 xây dựng đô thị đạt chuẩn các tiêu chí đô thị II và lập đề án công nhận đô thị loại II.

- Cụ thể hóa Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030 và các quy hoạch chuyên ngành đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với yêu cầu quản lý và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong tương lai. Phát triển đô thị Hoài Nhơn trở thành đô thị xanh, bền vững, trung tâm phát triển kinh tế - xã hội phía Bắc tỉnh, là đầu mối kết nối Bình Định với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, triển khai các đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch theo quy định.

4. Nội dung nhiệm vụ quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng, cụ thể:

a) Thu thập tài liệu, số liệu và rà soát các tiêu chí đô thị:

- Bản đồ nền địa hình đảm bảo chất lượng theo quy định pháp luật về đo đạc và bản đồ; nguồn tài liệu, số liệu, thông tin về hiện trạng phải bảo đảm chất lượng, độ tin cậy, có nguồn rõ ràng; đảm bảo tính khoa học, đủ số lượng, đủ độ dài chuỗi dữ liệu theo thời gian để phục vụ công tác phân tích, đánh giá dự báo trong quá trình lập quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị, đối chiếu các tiêu chuẩn đánh giá phân loại đô thị tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Quốc hội để hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III trước năm 2030 và sau năm 2030 xây dựng hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II.

b) Phân tích vị trí và mối quan hệ vùng: Phân tích vị thế, mối quan hệ vùng của đô thị Hoài Nhơn trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; đặc biệt là liên kết với thị xã Đức Phổ (tỉnh Quảng Ngãi), các huyện Hoài Ân, An Lão và Phù Mỹ. Phân tích đánh giá, xác định vai trò của đô thị Hoài Nhơn trong vùng kinh tế - xã hội phía Bắc tỉnh Bình Định.

c) Phân tích đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng:

- Phân tích đánh giá các đặc điểm tự nhiên về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất, đặc điểm cảnh quan sinh thái tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa, lịch sử, du lịch tại thị xã Hoài Nhơn; đánh giá tác động của điều kiện tự nhiên, biến đổi khí hậu đến khu vực lập quy hoạch. Đánh giá về tiềm năng quỹ đất xây dựng trên cơ sở xác định các khu vực xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng; phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển kinh

tế - xã hội - môi trường thông qua các chỉ số, cơ cấu kinh tế, đặc điểm dân cư, dân số, lao động.

- Phân tích, đánh giá về hiện trạng tổ chức không gian, cấu trúc phân bố dân cư, khu vực sản xuất công nghiệp, nông - lâm nghiệp và dịch vụ, du lịch,...; phân tích cấu trúc phân bố các khu vực chức năng chính, cấu trúc cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu chức năng.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất: Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch (đặc biệt là đất xây dựng đô thị, đất dân dụng, đất nông nghiệp, lâm nghiệp, đất dành cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh, đất dành cho quốc phòng, an ninh); đánh giá hiệu quả sử dụng đất và các vấn đề tồn tại về sử dụng đất cần giải quyết để đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục, văn hóa, công viên cây xanh, nhà ở); xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng xã hội, đặc biệt là điều kiện hạ tầng xã hội tại các khu vực đang phát triển đô thị, khu vực nông thôn đang đô thị hóa để có biện pháp xây dựng bổ sung, đáp ứng các tiêu chí đô thị loại III trước năm 2030 và sau năm 2030 hướng tới đô thị loại II.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường (giao thông, cao độ nền và thoát nước mưa, năng lượng, chiếu sáng, hạ tầng viễn thông thụ động, cấp nước, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang, bảo vệ môi trường,...) trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch; đánh giá về các dự án hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng (giao thông, năng lượng, xử lý chất thải rắn,...) và điều kiện kết nối với hạ tầng kỹ thuật đô thị; xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng kỹ thuật cần giải quyết để phù hợp với điều kiện tự nhiên, đáp ứng mục tiêu phát triển của đô thị Hoài Nhơn trong tương lai.

d) Đánh giá quá trình triển khai thực hiện theo quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn đã được duyệt.

đ) Rà soát quy hoạch chung đô thị Hoài Nhơn, quy hoạch phân khu đã phê duyệt và các quy hoạch có tính kỹ thuật, chuyên ngành, các dự án đã được triển khai thực hiện trên địa bàn, trên cơ sở:

- Đánh giá việc quản lý phát triển và thực hiện theo quy hoạch về định hướng phát triển không gian, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật; so sánh, đối chiếu với định hướng và chỉ tiêu tại quy hoạch đã được phê duyệt.

- Thực hiện rà soát, đánh giá các đề án quy hoạch, dự án đầu tư đã và đang được triển khai thực hiện theo quy hoạch chung được phê duyệt; tập trung rà soát các dự án chậm triển khai, dự án chưa phù hợp các quy định về quy hoạch, đất đai, môi trường và dự án mâu thuẫn với các định hướng phát triển của đô thị trong giai đoạn mới để đề xuất giải pháp quy hoạch cho phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị, kinh tế - xã hội và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Tổng hợp chung về hiện trạng phát triển đô thị; xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết, làm cơ sở cho việc đề xuất nội dung và giải pháp điều chỉnh quy hoạch.

e) Xác định tính chất, mục tiêu và động lực phát triển:

- Nghiên cứu, cập nhật các chủ trương, định hướng quan trọng có liên quan đến quy hoạch, phát triển đô thị và phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp các chương trình, đề án, dự án,... của đô thị trong một khung phát triển có tầm nhìn dài hạn và có tính thực thi cao.

- Phân tích mối quan hệ về không gian giữa đô thị Hoài Nhơn với các đô thị lân cận trong khu vực; phân tích đánh giá các tác động của điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, các định hướng chiến lược quốc gia, các quy hoạch ngành, các chủ trương lớn có tác động tới phát triển chung của tỉnh Bình Định và của đô thị Hoài Nhơn; phân tích mối liên hệ, tác động của các công trình, dự án hạ tầng cấp tỉnh, cấp vùng, cấp quốc gia, có tác động đến sự phát triển của đô thị Hoài Nhơn như tuyến cao tốc Bắc - Nam, Khu công nghiệp Hoài Mỹ gắn với khu bến cảng Hoài Nhơn, Khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng Tam Quan.

- Xác định mục tiêu, động lực và các tiềm năng phát triển đô thị; trên cơ sở đó, xác định tính chất đô thị phù hợp với định hướng tại quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung và khai thác hiệu quả các lợi thế về hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng.

g) Dự báo về dân số, lao động, quy mô đất xây dựng, các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo từng giai đoạn:

- Dự báo quy mô dân số, quy mô lao động, đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cho toàn đô thị cần được luận cứ trên cơ sở tiềm năng, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực; phân tích xu hướng thu hút dân số và lao động; việc dự báo dân số, lao động đảm bảo phù hợp với thực tiễn, thống nhất với định hướng phát triển đô thị, nông thôn quốc gia, vùng và tỉnh; phù hợp với chương trình phát triển đô thị và tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Đề xuất chỉ tiêu sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội toàn đô thị, từng khu vực theo các giai đoạn; chỉ tiêu lựa chọn áp dụng cần phù hợp với đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội và các giai đoạn hình thành, đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng; bảo đảm phù hợp với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất của tỉnh Bình Định và thị xã Hoài Nhơn.

h) Định hướng phát triển không gian đô thị:

- Phân tích, đánh giá mô hình phát triển đô thị đã được đề xuất trong quy hoạch chung được phê duyệt để đề xuất điều chỉnh phù hợp theo hướng phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu; cấu trúc không gian đô thị cần phù hợp với điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái của khu vực; khai thác hiệu quả lợi thế của hệ thống hạ tầng khung của quốc

gia và vùng; tăng cường liên kết với các đô thị khác trong tỉnh Bình Định và vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

- Cấu trúc không gian đô thị cần nghiên cứu trên cơ sở rà soát các khu chức năng hiện có và dự kiến theo các quy hoạch ngành, lĩnh vực; đề xuất và lựa chọn các chức năng phù hợp với tính chất, mục tiêu phát triển của đô thị; hình thành phạm vi phát triển đối với các khu vực đô thị, khu chức năng và dự kiến phạm vi khu vực nội thị, ngoại thị; xác định các khu vực cần lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chung xây dựng xã để quản lý phát triển.

- Xác định phạm vi, quy mô, định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu vực chức năng của đô thị; khu vực hiện hữu hạn chế phát triển, khu chỉnh trang, cải tạo, khu cần bảo tồn, tôn tạo; khu phát triển mới; khu cấm xây dựng, các khu dự trữ phát triển; khu vực có ý nghĩa quan trọng; rà soát điều chỉnh định hướng quy hoạch một số chức năng trong đô thị để phù hợp với nhu cầu phát triển mới; tạo sự liên kết giữa không gian đô thị hiện hữu và phát triển mới.

- Xác định vị trí, quy mô, định hướng và nguyên tắc phát triển đối với hệ thống trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, thể dục thể thao, công viên, cây xanh và không gian mở; trung tâm chuyên ngành cấp vùng, cấp tỉnh và cấp đô thị; rà soát, đánh giá và điều chỉnh vị trí, quy mô các khu trung tâm văn hóa, y tế, đào tạo và thể dục thể thao để đảm bảo tính khả thi; khai thác tối đa các lợi thế về điều kiện tự nhiên, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa và sinh thái đặc thù của khu vực Cao nguyên La vuông, khu vực Bãi Con,...

- Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của đô thị theo các hướng Bắc - Nam dọc QL.1A; trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh, mặt nước, điểm nhấn trong đô thị và đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu vực trên và các nội dung thiết kế đô thị theo quy định; xây dựng hình ảnh đặc trưng của đô thị gắn với cảnh quan sinh thái sông, suối, bãi trong khu vực.

- Định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn: Xác định các điểm dân cư nông thôn và đề xuất nguyên tắc quản lý phát triển đối với khu vực dân cư nông thôn; xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất, định hướng và nguyên tắc quản lý, sử dụng đất đối với từng khu vực chức năng theo từng giai đoạn quy hoạch; đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh Bình Định và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm; dự trữ quỹ đất phát triển đô thị trong tương lai; xác định các hành lang cách ly, hành lang hạ tầng chính và quỹ đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

i) Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị: Phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ và hiện đại; kết nối thuận tiện với hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng và cấp tỉnh; đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực; bảo vệ môi trường sinh thái đặc trưng của khu vực và thích ứng với biến đổi khí hậu; nội dung chính gồm:

- Chuẩn bị kỹ thuật (cao độ nền và thoát nước mưa): Đề xuất định hướng cải tạo cao độ nền và thoát nước mưa toàn đô thị, trong đó xem xét đến tác động

của biến đổi khí hậu; lồng ghép nội dung quy hoạch cao độ nền và thoát nước mưa với bảo vệ hệ thống sông, suối, bầu,...; tổ chức các không gian ngập nước và không gian xanh; phân lưu vực thoát nước, xác định vị trí, quy mô các công trình tiêu thoát nước và hệ thống thoát nước mưa phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên đô thị Hoài Nhơn; xác định cao độ nền xây dựng cho các khu vực theo lưu vực thoát nước, đảm bảo kiểm soát ngập úng và tiêu thoát lũ; thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tỉnh.

- Giao thông: Nghiên cứu tổ chức kết nối giao thông đô thị với hệ thống giao thông đối ngoại (đường bộ, đường sắt, đường thủy) đảm bảo tăng cường liên kết với các đô thị trong tỉnh; chú trọng kết nối các khu vực phát triển đô thị, các khu chức năng và kết nối vùng theo hướng giao thông thông minh, giao thông xanh; xác định vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông như; xác định mạng lưới đường đô thị, chỉ giới đường đỏ đến các trục đường chính và hành lang an toàn, hệ thống tuynel kỹ thuật gắn kết với giao thông quốc gia và vùng; đề xuất mạng lưới và các công trình hỗ trợ phát triển giao thông công cộng theo hướng hiện đại và hiệu quả, hỗ trợ phát triển dịch vụ địa phương, kết nối thuận lợi các trung tâm đô thị với hệ thống giao thông công cộng vùng tỉnh,...; nghiên cứu tăng cường kết nối giao thông vùng và các khu vực kề cận.

- Cấp nước: Phân tích đánh giá tài nguyên nước; dự báo nhu cầu sử dụng nước toàn đô thị và theo các khu vực trong đô thị, đảm bảo lưu lượng, áp lực cấp nước, lượng nước dự trữ phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và phòng cháy chữa cháy; xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn thiết kế; đánh giá và lựa chọn nguồn cấp; lập các phương án cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; lựa chọn công nghệ xử lý nước, tái sử dụng nguồn nước; xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp nước theo từng giai đoạn; đề xuất các biện pháp bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Cấp năng lượng và chiếu sáng: Dự báo nhu cầu phụ tải điện và nhu cầu sử dụng năng lượng khác; xác định nguồn cung cấp năng lượng (bao gồm đề xuất giải pháp sử dụng các dạng năng lượng sạch, tái tạo), vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp năng lượng, chiếu sáng đô thị theo từng giai đoạn; đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống công trình, mạng lưới truyền tải, phân phối điện tại quy hoạch điện lực quốc gia và quy hoạch năng lượng khác.

- Hạ tầng viễn thông thụ động: Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối theo kỳ quy hoạch và mạng lưới truyền dẫn đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.

- Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang: Xác định các chỉ tiêu về thu gom xử lý nước thải, chất thải rắn; lựa chọn và thiết kế quy hoạch hệ thống thoát nước thải phù hợp với quy mô đô thị, yêu cầu vệ sinh, điều kiện tự nhiên, hiện trạng đô thị và hiện trạng hệ thống thoát nước; dự báo chi tiết nguồn, tổng lượng chất thải rắn phát sinh để đề xuất giải pháp quy hoạch, quản lý cho

phù hợp; xác định nhu cầu về nghĩa trang theo các giai đoạn phát triển và vị trí, quy mô các khu nghĩa trang, nhà tang lễ,....

- Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường: Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu và cải thiện môi trường khu đô thị, khu dân cư tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định; đề xuất giải pháp các tiêu thoát nước tự nhiên và bảo vệ nguồn nước; đề xuất các hành lang bảo vệ tuyến hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia (cấp điện, cấp khí đốt, xăng dầu,...).

k) Định hướng quy hoạch không gian ngầm đô thị: Dự báo nhu cầu phát triển và sử dụng không gian ngầm đô thị, phân vùng chức năng sử dụng không gian ngầm, xác định các khu vực hạn chế, khu vực cấm xây dựng công trình ngầm; xác định các khu vực dự kiến bố trí công trình công cộng ngầm, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật ngầm; xác định hệ thống giao thông ngầm, hệ thống tuynel, hào kỹ thuật theo quy định.

l) Đề xuất danh mục dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện theo kỳ quy hoạch đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

m) Lập quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Đề xuất quy định quản lý đồ án quy hoạch theo quy định pháp luật có liên quan, làm cơ sở triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và quản lý đầu tư xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn.

n) Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

5. Thành phần hồ sơ đồ án: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng; bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ tỷ lệ 1/10.000 hoặc tỷ lệ thích hợp đối với các bản vẽ thể hiện nội dung phân tích mối quan hệ vùng và các nội dung khác.

6. Dự toán chi phí lập quy hoạch: UBND thị xã Hoài Nhơn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

7. Nguồn vốn: Vốn ngân sách thị xã.

8. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án quy hoạch trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức lập đồ án điều chỉnh quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. UBND thị xã Hoài Nhơn chịu trách nhiệm tổ chức lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung, lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư có liên quan, trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn UBND thị xã Hoài Nhơn tổ chức lập quy hoạch và thực hiện các nội dung có liên quan, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

Chức

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng